TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:33/2019/HS-ST
Ngày: 25/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và Bà **Nguyễn Thị Vân**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng H tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cúc** -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng H, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Hải H - sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tuấn A và bà Nguyễn Thị U; Vợ: Phạm Thị Th; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại***: Ông Ngô Kim T, SN: 1945 và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1950 (Vắng mặt);

Đều ĐKHKTT: Thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***
+ Ông Ngô Tuấn A, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)
+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1968 (Có mặt)
+ Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1994 (Có mặt)
+ Anh Ngô Bá H1, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Văn T2 – sinh năm: 1992 (Vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
Đều HKTT: thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội

****Người làm chứng***: ông Ngô Bá H, sinh năm: 1954 (Vắng mặt)
HKTT: thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/3/2019, Ngô Hải H ở thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội đi bộ từ nhà ra xóm xem nhà ai vắng thì đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà vợ chồng ông Ngô Kim T và bà Ngô Thị T1 là người cùng thôn thấy cổng ngõ cài then không khóa, quan sát ngõ xóm và trong nhà đều không có ai, H tiến lại mở cửa đi vào trong sân, thấy cửa nhà không đóng H đi thẳng vào phòng khách rồi vào gian buồng bên trái đi từ ngoài vào, quan sát thấy góc tường có 01 chiếc tủ tôn màu xanh hai cánh đều bị khóa, H lục tìm dưới gầm tủ thấy có 01 chiếc tô vít chuôi nhựa mùa vàng. H cầm tô vít chọc vào khe hở của hai cánh cửa tủ và cậy bung được 1 cánh cửa tủ bên trái. Trong tủ có nhiều quần áo, chăn màn, H lục lọi tìm thấy 01 túi nilon màu trắng ở phía dưới chăn bông màu tím sát dưới đáy tủ. H mở túi nilon này ra bên trong là 1 túi nilon màu hồng, tiếp tục mở túi nilon màu hồng có 1 túi nilon màu đen, mở túi nilon màu đen H thấy có 1 tập tiền toàn mệnh giá 500.000 đồng. H cất số tiền này vào túi rồi tiếp tục lục tìm trong tủ thấy có 1 chiếc ví màu xanh, mở ra bên trong có một tập tiền gồm nhiều mệnh giá như 10.000 đồng, 20.000 đồng; 2.000 đồng và 1.000 đồng. H lấy toàn bộ số tiền này cho vào túi quần rồi cho hết túi bóng và ví vào trong tủ và khép cánh cửa tủ lại, sau đó đi về nhà. Khi về nhà, H bỏ số tiền vừa lấy trộm nhà bà T1 ra đếm được 7.835.000 đồng. Sau đó, H dùng số tiền này để chi tiêu: trả nợ cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992 cùng thôn 1.950.000 đồng; trả anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988 cùng thôn 3.200.000 đồng; trả anh Ngô Bá H1, sinh năm 1988 cùng thôn 1.650.000 đồng; đưa cho vợ là chị Phạm Thị Th, sinh năm 1994 là 600.000 đồng; đưa cho mẹ là Nguyễn Thị U sinh năm 1968 là 400.000 đồng; còn lại 35.000 đồng H để ở nóc tủ quần áo trong buồng ngủ của mình. Ngày 20/3/2019, H thấy công an đến nhà ông T, bà T1 để điều tra, sợ bị phát hiện nên H đã nói với bố là Ngô Tuấn A: "Con chót lấy trộm tiền nhà ông T, bố mang tiền đến trả ông ấy và xin ông ấy cho con". Vào 23 giờ cùng ngày, ông Tuấn A, bà U mang số tiền 7.800.000 đồng đến trả ông T, bà T1.

Ngày 22/3/2019, H ra công an xã ĐT đầu thú.

Vật chứng thu giữ: tổng số tiền 7.835.000 đồng, 01 tô vít hai cạnh dài 21 cm, chuôi bằng nhựa màu vàng, thân bằng kim loại màu đen.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 20 tháng 5 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng H đã truy tố bị cáo Ngô Hải H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Ngô

Hải H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nh□ng cho h□ởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ng□ời bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: chiếc tô vít hai cạnh dài 21 cm, chuôi nhựa màu vàng, thân bằng kim loại màu đen

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ng□ời bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: khoảng 10 giờ ngày 17/3/2019, Ngô Hải H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 7.835.000 đồng của ông Ngô Kim T và bà Ngô Thị T1 với mục đích trả nợ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và có nhờ bố mẹ đến trả tiền cho bị hại số tiền là 7.800.000 đồng nên được xem xét là tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và tự nguyện giao nộp số tiền 35.000 đồng còn lại để trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ tội cho bị cáo là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T2, Ngô Bá H1, Phạm Thị Th và Nguyễn Thị U là những người được Ngô Hải H dùng tiền trộm cắp được để trả nợ và cho. Trong quá trình điều tra làm rõ, họ đều không biết nguồn gốc số tiền H đưa là do trộm cắp mà có nên họ không có lỗi. Do vậy, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 27/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa đã quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại ông Ngô Kim T và bà Ngô Thị T1 số tiền 7.835.000 đồng. Ông T và bà T1 đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có đề nghị gì về dân sự nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc tô vít dài 21 cm, chuôi bằng nhựa màu vàng, cán bằng kim loại màu đen là tài sản nhà ông T, Ngô Hải H đã sử dụng làm công cụ phạm tội. Ông T, bà T1 không có ý kiến gì, không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy chiếc tô vít nêu trên là có căn cứ.

Đối với số tiền 7.800.000 đồng ông Ngô Tuấn A và bà Nguyễn Thị U bỏ ra trả ông Ngô Kim T và bà Ngô Thị T1 thay cho Ngô Hải H, ông bà đều không yêu cầu H phải hoàn trả số tiền này. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Bị cáo và bị hại, những ng□ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. T1ên bố bị cáo Ngô Hải H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Ngô Hải H **07 (Bảy)** tháng tù, nh□ng cho h□ởng án treo thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày T1ên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã ĐT, huyện Ứng Hòa và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ngô Hải H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 vủa Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc tô vít hai cạnh dài 21 cm, chuôi nhựa màu vàng, thân bằng kim loại màu đen (*Tình trạng nh□ biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Ứng Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày* 29/5/2019*)*

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Hải H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng□ời bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng H;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng